TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/DS-ST
Ngày 28/7/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Bằng.

2/ Ông Tạ Văn Đài.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 361/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Th, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay là Ấp 3, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp 6, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay là Ấp 6, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Kim Th trình bày***:

Do mối quan hệ quen biết, do bà Đ khó khăn nên có nhờ bà vay tiền giùm. Vào ngày 23/4/2014, bà Đ có vay của bà số tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 3%/tháng. Tuy nhiên, từ khi cho vay đến nay mặc dù bà đã thường xuyên

đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần làm việc trực tiếp với bị đơn có trách nhiệm thanh toán ngay vay, tuy nhiên bà Đ cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và bỏ đi khỏi địa phương, đến tháng 10/2024 bà mới biết bà Đ về nhà tại xã Sông Trầu nên có liên hệ để yêu cầu trả nợ nhưng bà Đ vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay cho bà.

Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn là buộc bà Nguyễn Thị Đ phải trả bà số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng + lãi suất vay từ ngày 23/4/2014 tính đến ngày Tòa án xét xử (tạm tính đến ngày 23/7/2025 x 1%/tháng = 40.500.000 đồng). Tổng cộng gốc và lãi là: 70.500.000 đồng.

Nguyên đơn xin rút yêu cầu buộc ông Tỷ có nghĩa vụ liên đới trả số tiền trên cho nguyên đơn.

Về án phí: Yêu cầu bị đơn phải chịu theo quy định.

* **Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn bà Đ trình bày**:

Tôi thừa nhận ngày 23/4/2014 có vay của bà Lê Thị Kim Th số tiền 30.000.000 đồng, Lãi suất thỏa thuận 03%/01 tháng, Thời hạn vay là 03 tháng. Do hoàn cảnh khó khăn nên tôi chưa có khả năng trả cho bà Th được. Nay bà Th yêu cầu tôi trả số tiền 30.000.000 đồng tiền gốc thì tôi cũng đồng ý trả, nhưng tôi xin được trả dần. Còn đối với số tiền lãi bà Th yêu cầu tôi trả 38.360.000 đồng, thì cho tôi xin không trả, vì hiện tại tôi đang rất khó khăn, chỉ có thể trả được tiền gốc. Số tiền tôi vay bà Th ông Trần Văn Tỷ không hề biết gì, mặc dù khi đó tôi và ông Tỷ vẫn còn là vợ chồng, nhưng tôi không nói gì việc tôi vay của cô Thoa. Tôi vay để chơi hụi, sau đó người ta giựt nợ của tôi, khi mọi người đòi nợ tôi ông Tỷ cũng không biết gì, thời điểm đó vợ chồng tôi cũng đã lục đục và đã sống ly thân, nên số tiền tôi vay của cô Thoa chỉ mình tôi biết, không liên quan gì đến ông Trần Văn Tỷ cả.

3. Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tại phiên tòa:

* **Về tố tụng**: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án, gửi hồ sơ và tống đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

*** Về việc giải quyết vụ án dân sự**:

Nguyên đơn bà Th và bị đơn bà Đ đều thống nhất trình bày: Vào ngày 23/4/2014 bà Đ có vay của bà Th số tiền 30.000.000 đồng, khi vay tiền bà Đ có viết giấy vay, trên giấy vay không thể hiện thỏa thuận về lãi suất cho vay và thời hạn vay. Tuy nhiên, hai bên đều thừa nhận lãi suất thỏa thuận 03%/01 tháng nên được xác định là hợp đồng vay không kỳ hạn. Do vậy, đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh.

Quá trình giải quyết vụ án bà Đ xác nhận chưa trả cho bà Th tiền nợ gốc và tiền lãi tháng nào. Do vậy bà Th khởi kiện yêu cầu bà Đ trả số tiền nợ gốc 30.000.00 đồng và tiền lãi suất với mức lãi là 1%/tháng kể từ ngày 23/4/2014 đến ngày 23/10/2024 là có căn cứ.

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim Th về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Nguyễn Thị Đ. Buộc bà Đ phải trả cho bà Th số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của Kiểm sát viện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Lê Thị Kim Th có cho bà Nguyễn Thị Đ vay tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Vào ngày 23/4/2014, các bên có làm giấy vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Do bà Nguyễn Thị Đ vi phạm thỏa thuận trả tiền nên bà Th khởi kiện nên quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do các đương sự "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và bị đơn bà Nguyễn Thị Đ hiện đang cư trú tại Ấp 6, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay là Ấp 6, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thể hiện bà Nguyễn Thị Đ có vay tiền của bà Th số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Cụ thể: Vào ngày 23/4/2014, bà Th và bà Đ có làm giấy mượn tiền, số tiền vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay tiền, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng. Sau khi vay thì bà Nguyễn Thị Đ luôn trốn tránh nghĩa vụ nên nguyên đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ phải thanh toán cho bà số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng + lãi suất vay từ ngày 23/4/2014 tính đến ngày Tòa án xét xử (ngày 23/7/2025 x 1%/tháng = 40.500.000 đồng). Tổng cộng gốc và lãi là: 70.500.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Đ thừa nhận có vay của bà Lê Thị Kim Th, số tiền vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay tiền, lãi thỏa thuận ngoài là 3%/tháng. Tuy nhiên, do khó khăn nên bà chưa trả được cho bà Th. Nay bà Th khởi kiện thì bà xin trả tiền gốc, còn tiền lãi thì bà xin không trả do đang khó khăn.

Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy việc vay nợ của các bên là có thật, bị đơn xin không trả lãi nhưng các bên có thỏa thuận về việc tính lãi, nay nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi là 1%/tháng là thấp hơn mức thỏa thuận của các đương sự. Do bà Nguyễn Thị Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Đ phải thanh toán cho bà Lê Thị Kim Th số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng + lãi suất vay từ ngày 23/4/2014 tính đến ngày ngày 23/7/2025 x 1%/tháng = 40.500.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 70.500.000 đồng.

Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu ông Trần Văn T có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng bà Đ nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.525.000 đồng (ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả bà Lê Thị Kim Th tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim Th đối với bà Nguyễn Thị Đ về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Xử buộc bà Nguyễn Thị Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Thị Kim Th tổng số tiền gốc và lãi là 70.500.000 đồng (Bảy mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bà Lê Thị Kim Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Đ chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì

phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.525.000 đồng (Ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả số tiền bà Lê Thị Kim Th số tiền 1.709.000 đồng (Một triệu bảy tram lẻ chin nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000107 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Nai).

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 3 - Đồng Nai.
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.
- TAND tỉnh Đồng Nai.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quang Hoạch **Vũ Xuân Tuất** **Nguyễn Thanh Tuyền**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuyền